TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-PT
Ngày: 04-6-2019

V/v tranh chấp quyền sở hữu tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quản

Các Thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín và ông Đặng Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/5 và 04/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số số 34/2019/TLPT-DS ngày 14/02/2019, về việc: "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 102/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1966.

Bà **Hồ Thị Thu H**, sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn LG 1, TX, HT, Bình Thuận

Đại diện theo ủy quyền của ông L, bà H là ông Phan Thanh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: PT, TP, thị xã LG, Bình Thuận.

2.*Bị đơn:* Ông **Cao Đình S**, sinh năm: 1973.

Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐH, TH, HT, Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1974.

Địa chỉ:Đội 4, Thôn ĐH, TH, HT, Bình Thuận.

Ông Trương Văn Ng, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 38/31A đường GD, TSN, TP, thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ôngPhan Thanh H trình bày:

Ngày 03/02/2018, ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tất cả tài sản trên đất gồm nhà cấp 4, 1.800 trụ thanh long, bình điện kèm đường dây điện trung thếtại cácthửa đất số 09, 29, tờ bản đồ số 09, diện tích 20.900m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 384515 do UBND huyện HT, Bình Thuận cấp ngày 11/12/1998 mang tên ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L với giá trị 1.700.000.000 đồng.

Sau đó, ông L và bà H đã cập nhật chủ sử dụng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên vào ngày 26/7/2018. Ông L, bà H đã thanh toán cho ông S, bà L số tiền 1.300.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán vào ngày 02/8/2018 khi ông S, bà L làm hợp đồng sang tên bình điện, đường dây điện cho ông L, bà H. Đến ngày 02/8/2018, ông L, bà H yêu cầu ký hợp đồng sang tên bình, đường dây điện thì ông S, bà L không đồng ý vì cho rằng chỉ bán bình điện chứ không bán đường dây điện.

Bình điện, đường dây điện là vật đồng bộ. Nếu không có đường dây điện thì không có điện để chong đèn thanh long, làm mục đích của giao dịch không đạt được. Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA-12.7/0.23KV mang tên Cao Đình S tại thôn SM, TH, HT, Bình Thuận thuộc quyền sở hữu của ông L, bà H.

Bị đơn ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L, trình bày:

Ông bà chỉ bán đất, nhà, thanh long và trạm biến áp (bình điện), nhưng không bán đường dây điện cho ông L, bà H. Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông bà công nhận trạm biến áp (bình điện) thuộc sở hữu của nguyên đơn, còn đường dây điện thì thuộc sở hữu của ông bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Xuân Kh trình bày: Đường dây điện trung thế của ông S đi qua đất của ông Kh nên giữa ông và ông S có thỏa thuận ông được đấu nối trạm biến áp (bình điện) với đường dây điện của ông S và hiện tại ông đang đấu nối 01 trạm biến áp vào đường dây điện của ông S. Ông yêu cầu được tiếp tục đấu nối trạm biến áp với đường dây điện, không phân biệt Tòa công nhận quyền sở hữu cho ông L hay ông S.

- Ông Trương Văn Ng trình bày: Đường dây điện trung thế của ông S đi qua đất của ông Phạm Hùng D nên giữa ông D và ông S có thỏa thuận ông D được đấu nối trạm biến áp (bình điện) với đường dây điện của ông S và thực tế là ông D đang đấu nối 01 trạm biến áp vào đường dây điện của ông S. Ông là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phạm Hùng D (đã đăng ký biến động tên chủ sử dụng đất vào ngày 17/10/2018) và quản lý, sử dụng trạm biến áp nêu trên của ông D. Ông yêu cầu được tiếp tục đấu nối trạm biến áp

với đường dây điện, không phân biệt Tòa công nhận quyền sở hữu cho ông L hay ông S.

Sau khi hoà giải không thành, ngày 26/11/2018 Toà án nhân dân huyện Hàm Tân đã đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 46/2018/DS-ST, quyết định:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 158, Điều 160, khoản 2 Điều 221, Điều 223 Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H. Công nhận đường dây trung thế mang tên Cao Đình S tại thôn SM, TH, HT, Bình Thuận thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H và ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L: Trạm biến áp 75KVA-12.7/0.23KV mang tên Cao Đình S tại thôn SM, TH, HT, Bình Thuận thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H.

Ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cập nhật chủ sở hữu đối với đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA-12.7/0.23KV mang tên Cao Đình S tại thôn SM, TH, HT, Bình Thuận theo đúng quy định của pháp luật.

3.Án phí và lệ phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.Hoàn trả cho ông L, bà H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0024406 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 23.872.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 2.400.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để hoàn lại cho ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H. Ông L, bà H được nhận 2.400.000 đồng của ông S, bà L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/11/2018, ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên phúc thẩm: Ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân Kh và ông Trương Văn Ng thì cả nguyên đơn và bị

đơn đều đồng ý với yêu cầu của ông Kh và ông Ng khi được công nhận quyền sở hữu đường dây điện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định, người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tiếp tục đấu nối trạm biến áp vào đường dây điện, yêu cầu này được nguyên đơn chấp nhận, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên đề nghị hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứđã được xem xét tại phiên tòa, kết quảtranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xửxét thấy:

[1]. Về tố tụng

Theo lời khai của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, thì trên tuyến đường dây điện mà vợ chồng ông S và vợ chồng ông L tranh chấp ngoài trạm biến áp (bình điện) của ông L, bà H, còn có bình điện của ông Nguyễn Xuân Kh và ông Phạm Hùng D (ông D đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn Ng, bình điện hiện ông Trương Văn Ng đang quản lý, sử dụng) đấu nối vào dường dây điện trung thế có tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết tranh chấp quyền sở hữu đường dây điện nhưng lại không đưa những người đang trực tiếp đầu nối bình điện với đường dây điện vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Do vậy, cấp phúc thẩm đưa ông Nguyễn Xuân Kh và ông Trương Văn Ng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Kh, ông Ng đồng ý tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm.

[2]. Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn

[2.1]. Ngày 03/02/2018, vợ chồng ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L và vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H có ký "hợp đồng thoả thuận mua bán" với nội dung vợ chồng ông S, bà L sang nhượng cho ông L, bà H một mảnh đất thanh long và một bình điện 75W (điện chong đèn), Diện tích……., thửa đất số……. tờ bản đồ số…… Tổng số tiền là 1.700.000.000đ. Ngoài ra hai bên còn thoả thuận phương thức thanh toán.Nguyên đơn cho rằng bị đơn bán cho nguyên đơn ngoài diện tích đất, nhà, thanh long trên đất, một bình điện và cả hệ thống dây điện kết nối vào bình điện. Bị đơn không thừa nhận như trên và cho rằng chỉ bán vườn thanh long, nhà và bình điện, không bán hệ thống dây điện trung thế.

[2.2]. Theo thoả thuận mua bán nêu trên, các bên chỉ ghi trong hợp đồng mua bán một bình điện, không ghi mua bán hệ thống dây điện trung thế. Do hai bên có cách hiểu và giải thích khác nhau nên việc giải thích hợp dồng phải tuân theo quy định của Bộ luật dân sự. Điều 404 Bộ luật dân sự quy định về giải thích hợp đồng:*1. Khi hợp đồng có điều khoản không rõ ràng thì việc giải thích điều khoản đó không chỉ dựa vào ngôn từ của hợp đồng mà còn phải căn cứ vào ý chí của các bên được thể hiện trong toàn bộ quá trình trước, tại thời điểm xác lập, thực hiện hợp đồng.4: Các điều khoản trong hợp đồng phải được giải thích trong mối liên hệ với nhau, sao cho ý nghĩa của các điều khoản đó phù hợp với toàn bộ nội dung hợp đồng.*

[2.3]. Nếu xét về ngôn từ của hợp đồng thoả thuận mua bán nêu trên thì hợp này không thể thực hiện được trên thực tế vì không ghi rõ diện tích đất là bao nhiêu, thuộc thửa đất nào, toạ lạc tại đâu, bình điện 75W cũng không phù hợp với thực tế vì theo hồ sơ thiết kế ông Cao Đình S có đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA, tài sản trên đất cũng không ghi cụ thể nhưng các bên vẫn thực hiện hợp đồng, bên mua vẫn trả tiền cho bên bán theo từng đợt trước khi hai bên làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng và các bên thừa nhậnchuyển nhượng quyền sử dụng đất và tất cả tài sản trên đất gồm nhà cấp 4, 1.800 trụ thanh long các thửa đất số 09, 29, tờ bản đồ số 09, diện tích 20.900m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 384515 do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 11/12/1998 mang tên ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L. Điều đó chứng tỏ ý chí của các bên đã không được thể hiện đầy đủ bằng ngôn từ tại hợp đồng thoả thuận mua bán ngày 03/12/2018 nêu trên.Theo quy định của Bộ luật dân sự, áp dụng trong trường hợp cụ thể này, khi giải thích hợp đồng không chỉ dựa vào ngôn từ của hợp đồng mà phải dựa vào ý chí đích thực của các bên trước, trong và sau khi ký kết hợp đồng.

[2.4]. Mục đích của ông L, bà H là mua vườn thanh long để canh tác, sản xuất,đặc điểm của thanh long là để ra trái vụ thì phải chong đèn điện, do vậy trong hợp đồng cũng đã ghi rõ là điện chong đèn, mà để chong đèn thì phải có đường dây trung thế và trạm biến áp (bình điện). Mặc dù đường dây trung thế và bình điện là các thiết bị điện khác nhau, nếu chỉ mua bình điện thì bên mua vẫn có thể thiết kế xây dựng một hệ thống dây dẫn khác kết nối vào bình điện, tuy nhiên để thiết kế xây dựng đường dây điện khác thì sẽ rất tốn kém về tiền bạc (theo biên bản định giá thì hệ thống dây diện sau khi trừ khấu hai, giá trị còn lại là 341.802.526) mặt khác phải thỏa thuận với các chủ sử dụng đất mà đường dây điện đi qua để hạ trụ và kéo dây.

[2.5]. Nhu cầu sử dụng của ông L, bà H đối với đường dây diện trung thế là thực thế để phục vụ cho việc chong đèn thanh long. Sau khi sang nhượng lại vườn thanh long cho ông L, bà H thì ông S, bà L không có nhu cầu thực tế sử dụng đường dây điện này nữa, điều này được ông S, bà L thừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2019 và tại phiên toà phúc thẩm, vì ngoài vườn thanh long sang nhượng cho ông L, bà H, ông S bà L không có nhà, đất nào khác gần nơi đường dây điện đi qua. Như vậy, bên mua có nhu cầu thiết thực trong việc mua và sử dụng đường dây điện trung thế, còn bên bán lại không có nhu cầu sử

dụng đường dây này. Bên bán cho rằng không muốn bán đường dây điện nhưng cũng không ghi cụ thể trong hợp đồng là không bán đường dây điện. Hơn nữa, tại phiên toà, phía bị đơn đưa ra ý kiến nếu nguyên đơn đồng ý trả cho bị đơn 75 triệu đồng thì bị đơn đồng ý chuyển quyền sở hữu cho nguyên đơn trong khi giá trị đường dây điện theo định giá là 341.802.526 đồng. Như vậy, bên bán cho rằng không bán đường dây trung thế là không phù hợp với ý chí của các bên trước, trong và sau khi ký kết hợp đồng.

[2.6].Căn cứ vào trình bày của các đương sự, nhu cầu thực tế của bên bán và bên mua, mục đích của hợp đồng, quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng như phân tích ở trên, có đủ căn cứ để khẳng định ý chí đích thực của các bên khi giao kết hợp đồng là bên bán bán cho bên mua gồm vườn thanh long, tài sản khác trên đất, bình điện và cả hệ thống dây dẫn điện. Như vậy, hệ thống đường dây điện trung thế cũng là đối tượng của hợp đồng mua bán ngày 03/2/2018.

[2.7]. Về thời điểm chuyển giao quyền sở hữu: Điều 161 Bộ luật dân sự quy định: *"1. Thời điểm xác lập quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản thực hiện theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan; trường hợp luật không có quy định thì thực hiện theo thỏa thuận của các bên; trường hợp luật không quy định và các bên không có thỏa thuận thì thời điểm xác lập quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là thời điểm tài sản được chuyển giao. Thời điểm tài sản được chuyển giao là thời điểm bên có quyền hoặc người đại diện hợp pháp của họ chiếm hữu tài sản"*. Như vậy, theo quy định trên, thì quyền sở hữu của bên mua đối với tài sản mua bán kể từ thời điểm bên bán giao tài sản cho bên mua, không phụ thuộc vào thời điểm bên mua thanh toán tiền cho bên bán (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bảo lưu quyền sơ hữu theo quy định tại Điều 331 Bộ luật dân sự). Trong vụ tranh chấp này, bên mua là vợ chồng ông L đã trực tiếp sử dụng đường dây diện từ khi mua, do vậy vợ chồng ông L được quyền sở hữu đối với tài sản mua bán là đường dây điện trung thế. Theo các đương sự trình bày thì bên mua là vợ chồng ông L chưa thanh toán đầy đủ số tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, hiện chưa trả 400.000.000 đồng. Đối với số tiền này tại các cấp Tòa án, vợ chồng ông S không có yêu cầu nên Tòa án không có cơ sở xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp về số tiền chưa thanh toán thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[2.8]. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, kháng cáo của ông S, bà L là khôngcó cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3].Về yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Kh và ông Ng yêu cầu được tiếp tục đấu nối bình điện do các ông đang quản lý sử dụng vào đường dây điện trung thế như từ trước đến nay, vợ chồng ông L, bà H chấp thuận yêu cầu của ông Kh và ông Ng. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định *"Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm*". Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm do công nhận thỏa thuận của nguyên đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 300, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2018/DS-STngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Hàm Tân về phần giải quyết tranh chấp giữa ông L, bà H với ông ông S, bà L.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điều 147, 148Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 158, Điều 160, 161, khoản 2 Điều 221, Điều 223 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H. Công nhận đường dây trung thế mang tên Cao Đình S tại thôn SM, TH, HT, Bình Thuận thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H và ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L: Trạm biến áp 75KVA-12.7/0.23KV mang tên Cao Đình S tại thôn SM, TH, HT, Bình Thuận thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H.

Ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cập nhật chủ sở hữu đối với đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA-12.7/0.23KV mang tên Cao Đình S tại thôn SM, TH, HT, Bình Thuận theo đúng quy định của pháp luật.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H với ông Nguyễn Xuân Kh và ông Trương Văn Ng, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2018/DS-ST ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Hàm Tân: Ông Nguyễn Xuân Kh và ông Trương Văn Ng được tiếp tục đấu nối trạm biến áp do ông Kh và ông Ng đang quản lý sử dụng vào đường dây điện trung thế thuộc quyền sở hữu của ông L, bà H.

4.Án phí và lệ phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông L, bà H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0024406 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 23.872.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 2.400.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để hoàn lại cho ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thu H. Ông L, bà H được nhận 2.400.000 đồng của ông S, bà L.

Ông Cao Đình S, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, biên lai số 0024559 ngày 11/12/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2019).

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-TAND huyện Hàm Tân;
-THADS huyện Hàm Tân;
- Tổ HCTP;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Quản